

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/DS-ST**
Ngày 05/02/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên phiên toà:* Bà Nguyễn Thị H

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị T

Ông Lê Văn L

- *Thư ký phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Thúy K – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên toà: Bà Phan Minh P – Kiểm sát viên

Ngày 05/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2017/TLST-DS ngày 04/7/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐXX-ST ngày 29/12/2017 và quyết định hoãn phiên toà số 02/2018/QĐST-DS ngày 16/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1959

Địa chỉ: TDP L, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn B – sinh năm 1971

Địa chỉ: TDP Đ, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn ông Võ Văn Đ trình bày:

Ngày 24/6/2015 (âm lịch), ông Nguyễn B vay của ông số tiền 10.000.000 đồng để cần có việc gấp, hẹn trả ngày 24/7/2015 (âm lịch). Ngày 24/11/2015, ông B vay tiếp của ông số tiền 10.000.000 đồng để làm ăn, hẹn trả ngày 24/12/2015 (âm lịch). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Sau khi vay, ông B trả tiền lãi cho ông đến ngày 24/3/2016 (âm lịch). Đến hạn, ông đã nhiều lần yêu cầu ông B trả số tiền đã vay là 20.000.000 đồng nhưng ông B không trả. Nay ông yêu cầu ông B trả cho ông 20.000.000 đồng đã vay và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện: Ngày 24/6/2015 (âm lịch), ông Nguyễn B vay của ông số tiền 10.000.000 đồng để cần có việc gấp, hẹn trả ngày 24/7/2015 (âm lịch). Ngày 24/11/2015, ông B vay tiếp của ông số tiền 10.000.000 đồng để làm ăn, hẹn trả ngày 24/12/2015 (âm lịch). Đến hạn, ông B không trả số tiền đã vay theo như thỏa thuận, xét thấy yêu cầu của ông Đ có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Nguyễn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn B.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 24/6/2015 (âm lịch), ông Nguyễn B vay của ông Võ Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng để cần có việc gấp, hẹn trả ngày 24/7/2015 (âm lịch). Ngày 24/11/2015, ông B vay tiếp của ông số tiền 10.000.000 đồng để làm ăn, hẹn trả ngày 24/12/2015 (âm lịch). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Sau khi vay, ông B trả tiền lãi cho ông đến ngày 24/3/2016 (âm lịch). Đến hạn, ông Đ đã nhiều lần yêu cầu ông B trả số tiền đã vay là 20.000.000 đồng nhưng ông B không trả. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Nguyễn B vay của ông Võ Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng là có thật.

Tuy nhiên ông B không trả số tiền trên cho ông Đ khi đến hạn như thỏa thuận mặc dù ông Đ đã nhiều lần yêu cầu. Xét thấy việc ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông B phải trả số tiền 20.000.000 đồng cho ông Đ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu ông B trả tiền lãi.

Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận nên ông Bính phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$.

Hoàn lại cho ông Đ 500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003043 ngày 03/7/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Đ.
- Buộc ông Nguyễn B phải trả cho ông Võ Văn Đ số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.
2. Về án phí: Ông Nguyễn B phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Võ Văn Đ số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003043 ngày 03/7/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải chịu thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương